

Số: **87** /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **08** tháng **07** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Văn phòng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên
Pù Hu, huyện Quan Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC, ngày 14/02/2011 và thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/1/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy trình thẩm tra quyết định dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá: Số 1885/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 và số 4206/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về việc phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng công trình: Văn phòng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 5082/TTr/STC-TCDN ngày 22/12/2015 và báo cáo quyết toán kèm theo Tờ trình số 190/TTr-BTPH ngày 10/08/2015 của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình: Văn phòng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Văn phòng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, huyện Quan Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn chi sự nghiệp kinh tế.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2012-2013.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	6.310.802.000	6.010.000.000	300.802.000
Nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế	6.310.802.000	6.010.000.000	300.802.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	6.576.000.000	6.310.802.000
Chi phí xây lắp	5.802.000.000	5.625.970.000
Chi phí quản lý	148.000.000	143.510.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	561.000.000	502.582.000
Chi phí khác	65.000.000	38.740.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	6.310.802.000	6.310.802.000		
1. Tài sản cố định	6.310.802.000	6.310.802.000		
2. Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Nợ phải thu:

4.490.000 đồng

- Ban quản lý Khu BTTN Pù Hu:

4.490.000 đồng

1.2. Nợ phải trả: 305.292.000 đồng

- Công ty cổ phần ĐTXD phát triển hạ tầng Thanh hóa: 251.170.000 đồng

- Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng An Phát: 8.132.000 đồng
- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thịnh Lộc: 24.350.000 đồng
- Sở Tài chính Thanh Hóa: 21.640.000 đồng

1.3. Kinh phí phải trả cho các đơn vị: Sử dụng nguồn kinh phí đã giao trong dự toán chi của đơn vị để thực hiện.

2. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	6.310.802.000	
Nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế	6.310.802.000	

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho đơn vị.

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Giá trị	Đơn vị quản lý
1	Văn phòng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, xã Hội Xuân, huyện Quan Hóa	6.310.802.000	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, xã Hội Xuân, huyện Quan Hóa.
	Tổng cộng	6.310.802.000	

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ (để thực hiện);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, NN.
- (L06)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền